

Truyện Cổ Nước Nam



Bà Chúa Ong

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, có một người học trò nghèo tên là Sĩ, sống cùng bà mẹ già lụ khụ. Sĩ muốn lấy vợ để có người đỡ đần công việc nhà và chăm sóc mẹ già, nhưng hỏi mấy đám, người ta thấy nhà anh quanh năm thiếu ăn nên đều lắc đầu từ chối.

Vì thế, anh vẫn phải sống một thân một mình với nghề đi củi nuôi sống mẹ con anh. Hằng ngày vào buổi sáng tinh sương, anh lên rừng chặt củi đem ra chợ bán. Chiều lại, ăn xong, anh mới đem sách ra học.



Năm ấy, nhà vua mở khoa thi ở kinh đô để kén nhân tài, các sĩ tử đua nhau lo chuẩn bị tiền gạo lều chiếu để vào dự thi.
Trong lòng Sĩ cũng hăm hở muốn đua chen chốn trường văn trận bút, nhưng tài lực nhà anh quá kém cỏi, chẳng biết lấy gì để nuôi mẹ già trong những ngày vắng mặt, cũng chẳng có gì để dùng ăn tiêu dọc đường. Bởi lẽ ngày nào có đi củi thì ngày ấy mới có tiền mua gạo, còn không thì biết lấy đâu ra?



Sắp đến kỳ thi, những người bạn anh lần lượt trẩy kinh mà không rủ anh. Sĩ cố dẹp nỗi buồn để chạy vạy mấy nơi, nhưng không có kết quả.

Mãi đến mấy ngày sau, có một nhà láng giềng tốt bụng nhận nuôi nấng mẹ già cho anh để anh yên tâm ra đi.

Cuối cùng anh cũng đánh liều cất bước lên đường, tuy rằng trong lưng không có một đồng xu, nhưng Sĩ rất phấn khởi vì đã có cơ hội để cố lập công danh, báo hiếu cho mẹ già.



Thoạt đầu, Sĩ gánh hàng thuê cho bọn lái buôn. Làm hết hơi hết sức trong hai ngày, anh nhận được ở họ cơm ăn và một quan tiền công.

Có vốn, anh lại tiếp tục đi nữa, nhưng chỉ sau hai ngày ăn tiêu rất dè sẻn, số tiền mới kiếm được cũng hết nhẵn, mặc dầu vậy, anh cũng vẫn không dừng lại, hy vọng dọc đường sẽ tìm được việc làm.

Nhưng rủi thay ngày hôm ấy trời mưa, không một ai thuê mướn cả, nên Sĩ đành ôm bụng đói đi tiếp.



Vì chỉ còn ba ngày nữa là bắt đầu nhập trường thi nên anh không thể nấn ná được, đành phải cắm cúi bước liều trong lúc không có hột gì vào bụng.

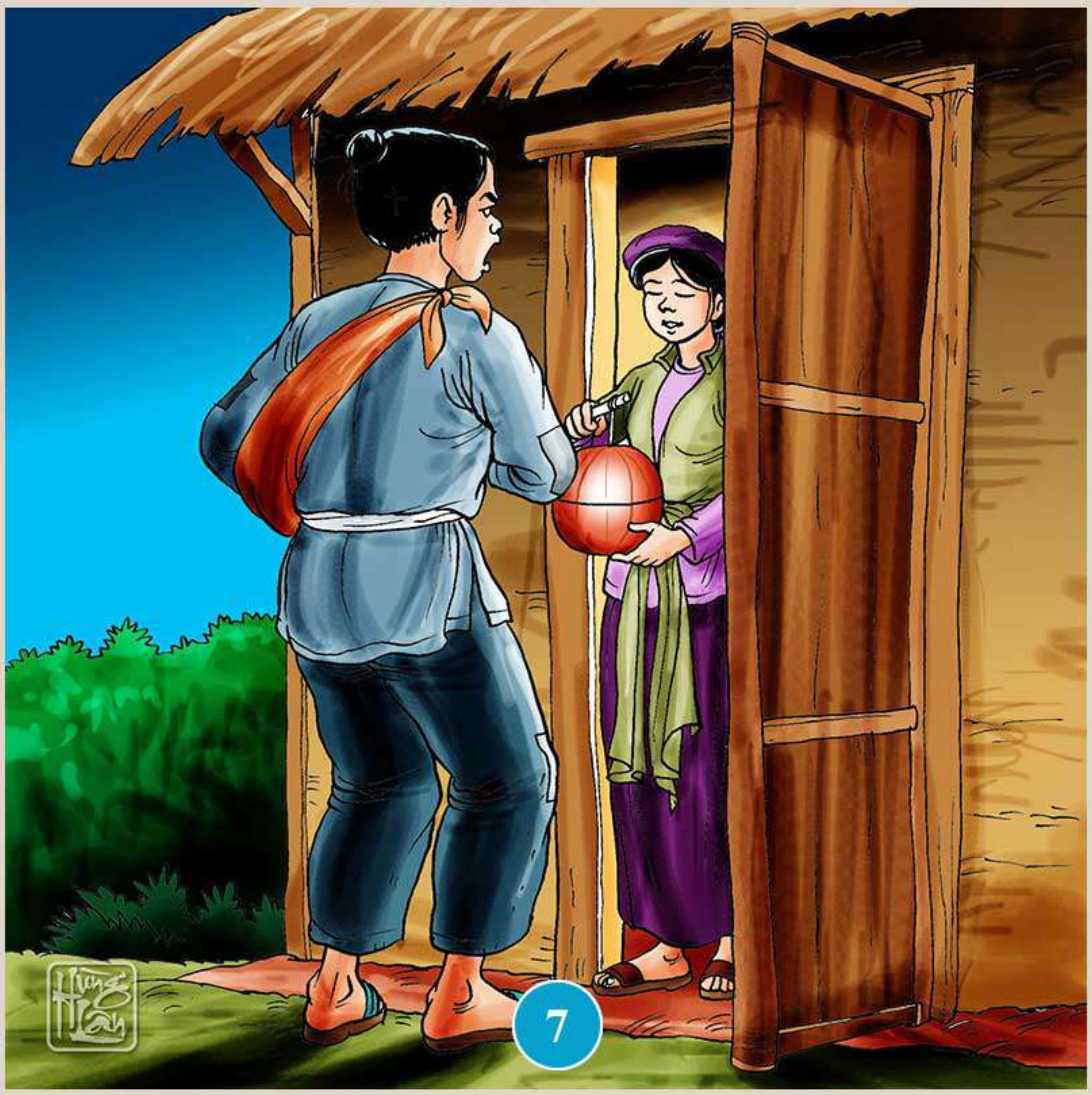
Trời xế chiều, anh đi tới một khu rừng rậm. Trong khi đang bước thấp bước cao, mong tìm ra một ngôi nhà nghỉ trọ thì anh bị lạc đường, quanh quẩn mãi giữa đêm tối trong những lùm cây mà không nghe qua một tiếng gà gáy chó sủa, chứng tỏ nơi hoang vu này không có người.



Cuối cùng vì bụng đói, cật rét, sức mệt, anh cố trèo lên một cây cổ thụ, định tìm một chỗ nghỉ chân.

May làm sao lúc trèo lên nhánh chẻ ba, bỗng thấy thấp thoáng phía tay trái có ánh đèn xa xa, hắt lên từ khung cửa của một ngôi nhà nhỏ giữa rừng sâu heo hút.

Lòng mừng khấp khởi, anh vội tụt xuống cây cổ thụ và lần bước về hướng ấy. Sau một lúc dò dẫm trong rừng, anh đã đứng trước một ngôi nhà lá nhỏ.



Sĩ hồi hộp gõ cửa, và ngạc nhiên khi thấy cánh cửa mở ngay như có người chờ sẵn. Một cô gái tay cầm đèn lồng bước ra. Dưới ánh đèn, Sĩ trông rõ cô gái mặt mũi xinh xắn nhưng hai mắt lại mù. Cô đon đả:

- Chào thầy khóa. Thiếp chờ thầy đã lâu rồi. Mời thầy vào trong này.

Nghe nói thế, Sĩ không còn hồn vía nào nữa. Làm sao cô ta lại biết mình là học trò và đang chờ mình? Chỉ có yêu tinh ma quỷ đang giương bẫy đón mồi thì mới có thể như vậy.



Sĩ rất ngần ngại, nhưng vì bụng đói nên anh đánh liều bước vào nhà và chuẩn bị đối phó mọi sự không may xảy đến.

Trong nhà, ngoài cô gái mù ra còn có một người bõ già giúp việc. Sau khi mời Sĩ ngồi, cô gái bảo bõ già mang hỏa lò lại cho khách hơ quần áo.

Sĩ ngại lắm, nhưng vì mới dầm mưa nên chàng nhanh nhẹn hong áo quần cho khô. Vừa xong thì đã thấy lão bưng một mâm cơm lên.



Cô gái mù theo sau mời mọc:
- Nhà thiếp thanh đạm chẳng có gì. Xin mời thầy cứ thực tình cho.
Sĩ lúc đầu ngờ vực không dám đụng đũa. Nhưng về sau, cơn đói đã thắng tất cả, anh cầm lấy bát nếm thử một miếng, thấy không có vẻ gì khác thường nên cắm đầu ăn.
Bữa ăn quả là thanh đạm, nhưng cơm nóng canh sốt đã làm anh thấy chưa bao giờ ngon miệng đến thế, và cũng nhờ đó mà Sĩ quên đi nỗi sợ hãi trong lòng.



Vừa ăn xong đã thấy bõ già dọn ổ rơm, trải chiếu cho khách nằm. Sĩ vô cùng bất ngờ trước những sự chu đáo của cô gái mù, trong lòng chàng cũng có một chút nghi kỵ, tuy nhiên, vì mệt quá nên Sĩ nằm xuống ngay, nhưng lại không dám ngủ, cố ý rình xem ma quỷ còn giở những trò gì.

Song chỉ một lúc sau, mắt Sĩ ríu xuống và chàng và ngủ thiếp đi, quên hết tất cả mệt nhọc trải qua trong ngày.



Đến nửa đêm, Sĩ bỗng giật mình tỉnh dậy. Gió bão thổi tới mỗi lúc một nặng nề, thỉnh thoảng trời lại gầm lên dữ dội. Anh nghe tiếng cô gái nói:

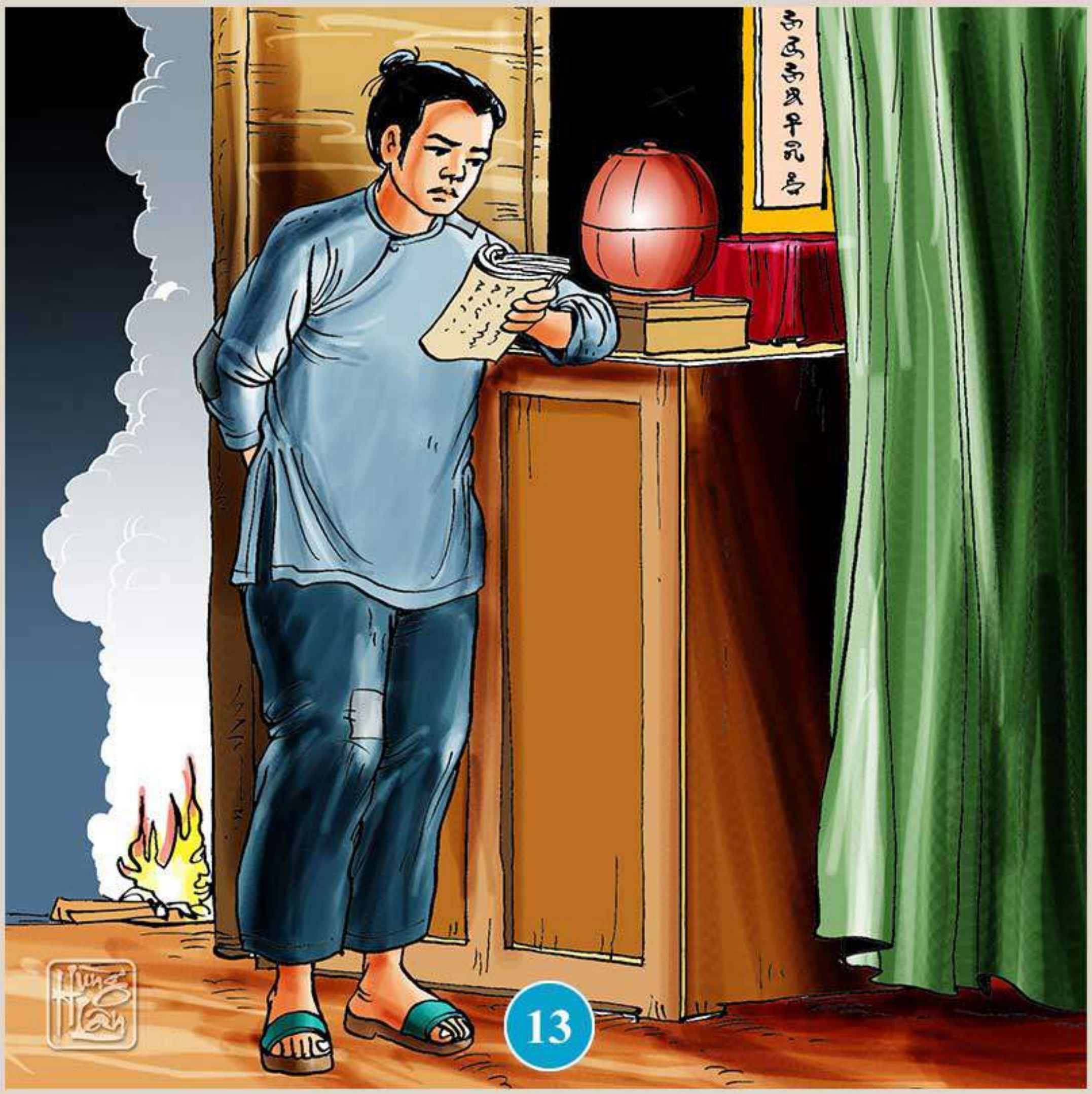
- Bõ già ơi, gió lại đổi sang phía Bắc rồi, nó rít mạnh quá bõ nhỉ? Đấy kìa, cái tổ nhỏ ở cành thứ ba đổ mất rồi, bõ thử ra xem nào!

Sĩ rất lấy làm lạ là sao cô gái mù lòa lại ăn nói như một người hết sức sáng mắt. Anh đang suy nghĩ vẩn vơ thì lại bỗng ngủ thiếp đi...



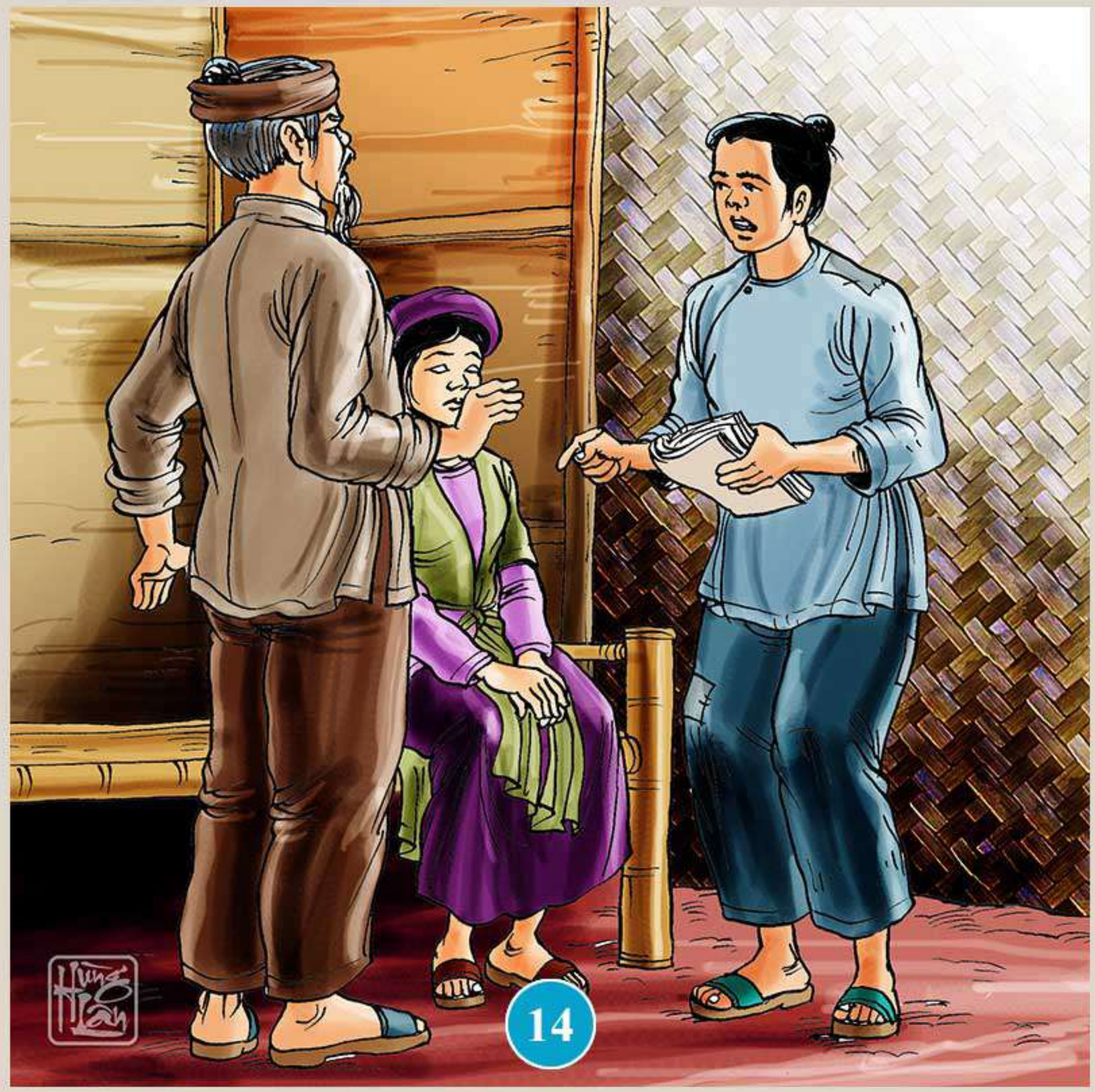
Được một lúc thì gió thổi mạnh hơn, như muốn bốc cả nóc nhà. Sĩ lại tỉnh dậy lần nữa. Bão vẫn dữ dội. Lần này anh ngồi dậy và tiện chân bước ra cửa.

Qua những làn chớp, Sĩ thấy cô gái mù và ông lão đang đứng dưới một gốc cây có cành lá xòe ra như một cái tán. Ở phía cành thấp dưới gốc, những con ong vàng đậu chi chít, đậu cả lên nón, lên áo cô gái. Chúng bay nhiều vô kể, tiếng vù vù của ong cơ hồ át cả tiếng bão.



Trong khi cô gái và bõ già đang làm việc ở phía ngoài tán cây, Sĩ lại quay trở vào nhà, trong lòng chàng vẫn chưa hết nghi hoặc. Chàng cảm thấy hoang mang không hiểu mình đang lạc vào chốn nào đây?

Chợt Sĩ nhìn thấy trên án thư ở đầu ổ rơm, gần ngọn đèn lồng đang cháy dở, có một quyển sách lạ. Sĩ vội tiến lại gần và giở ra xem, hóa ra là một quyển sách nói về đạo Phật. Chàng cầm lấy đọc ngấu nghiến, mỗi lúc một mê mải hơn.



Cho đến gần sáng, bão đã bắt đầu tạnh, cô gái và bõ già bước vào nhà. Sĩ gập sách lại, lên tiếng hỏi:

- Tôi bị lạc đường, rất cảm tạ cô và bõ già cho ăn cho nghỉ, nhưng tôi có một thắc mắc, không hiểu là tại sao hai người sống trơ trọi trong khu rừng này? Sống như vậy thì lấy gì để nuôi thân? Tại sao cô lại biết tôi sắp đến đây và còn biết tôi sắp đi thi nữa? Tôi rất mong được cô và ông đây giải tỏ cho tôi biết những điều đó trước khi rời nơi này.



Cô gái mù liền đáp:

- Nhà này vốn là nhà của cha mẹ thiếp để lại, thầy thiếp trước đó làm quan, vì ghét bọn quan trên nên từ về, tìm đến khu rừng này để nuôi ong. Cách đây ba năm, thầy mẹ của thiếp lần lượt chết cả, chỉ còn mình thiếp cùng bõ già và đàn ong... Đàn ong cho thiếp mật và sáp, bõ già mang ra chợ đổi lấy gạo. Mắt thiếp tự dưng bị đau rồi hỏng, tuy mù nhưng linh tính của thiếp lại biết hết trước mọi chuyện.



Cô gái nói tiếp:

- Thí dụ như tự nhiên thiếp cảm thấy đàn ong sắp bị nạn thì chúng bị nạn thật. Cũng như hôm qua, thiếp cảm thấy có một chàng thư sinh đi thi lỡ độ đường và đang cần được giúp đỡ, thiếp vừa thắp đèn lên thì nghe tiếng gõ cửa của thầy khóa. Quyển sách trên bàn đó là của thầy thiếp để lại, thầy khóa cứ đọc tiếp đi... Nhưng thầy khóa đi làm chi cho vội, còn bảy ngày nữa mới bắt đầu thi kia mà!

Nghe nói, Sĩ lấy làm thương cô gái mù mà cảnh ngộ của cô còn gian nan hơn hoàn cảnh của anh.



Nghe nói, Sĩ lấy làm thương cô gái mù vì cảnh ngộ của cô còn gian nan hơn cả mình nữa.

Sĩ cầm sách đọc tiếp cho đến sáng. Nhớ đến ngày thi, anh liền từ giã bõ già và cô gái. Thấy mời mọc mãi mà Sĩ cứ nhất định đi, cô bèn đưa cho anh một nắm cơm và một quan tiền. Sĩ liền trả lại quan tiền, chỉ nhận lấy nắm cơm và nói:

- Đa tạ bõ già và cô. Sau này nếu được vinh hiển, tôi sẽ không bao giờ quên tấm lòng vàng của hai người.



Chiều hôm sau vào đến kinh đô, Sĩ giật mình khi nghe tin, vì nhà vua bị cảm, nên kỳ thi sẽ hoãn lại năm ngày, đúng y như lời cô gái nói.

Kỳ thi năm ấy, vua ra đầu đề bài văn có nhiều điển tích về đạo Phật. Các bạn anh ở quê nhà cũng như các sĩ tử bốn phương vì không đọc qua sách Phật, nên bị loại rất nhiều, có kẻ đã lọt vào trường ba rồi cũng hỏng. Chỉ có Sĩ vì vô tình đọc quyển sách giữa cái đêm giông bão ở nhà cô gái mù, nên làm bài trôi chảy.



Anh đỗ tiến sĩ, được vua ban cho tiền bạc áo mão, cờ quạt và lính hầu về vinh quy.

Trên đường về quê, anh dự định rẽ vào khu rừng có nhà cô gái mù nuôi ong để tạ ơn.

Khi đoàn vinh quy vừa tiến lên đèo, Sĩ đã thoáng thấy một cô gái có cặp mắt đen láy đang đứng đợi ở đấy, hai tay cô chắp lại như đang chờ đón ai, trên áo cô, ong vàng bám lấy chi chít như thêu kim tuyến trông rất hay.



Sĩ nhớ lại cái đêm giông bão đứng trong nhà nhìn ra, thấy cô gái mù cũng được ong bám như thế, đúng là cô gái nuôi ong đây rồi, nhưng tại sao hai mắt cô lại không mù. Sĩ vội bước xuống cáng chạy lại hỏi:

- Đây có phải là cô gái nuôi ong không? Ai đã hóa phép làm cho mắt nàng sáng lại như cũ vậy?

Cô gái đáp:

- Thiếp nhờ ong Chúa hút được nhụy hoa thần và nhả vào mắt nên mới được tỏ như thế. Sáng hôm nay, tự nhiên thiếp cảm thấy quan tân khoa sắp về, nên vội vàng đi đón ở đây.



Cô gái nhìn Sĩ má đỏ hồng hồng, mỉm cười sung sướng. Sĩ cảm động quá, đưa đoàn tùy tùng đến thăm ngôi nhà nhỏ của cô gái và ở lại chơi mấy ngày. Sau đó, Sĩ đưa cô gái và bõ già về quê nhà để ra mắt mẹ. Chàng xin phép mẹ kết duyên với cô gái nuôi ong.
Và thế là đám cưới diễn ra. Đoàn rước dâu linh đình từ trong rừng đi ra, có cờ quạt, chiêng trống, quân gia rầm rộ.
Đặc biệt là những con ong vàng ngậm mỗi con một bông hoa bay trên đầu bà chúa của chúng, đẹp như một đám mây ngũ sắc.